

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Sơn Tây
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư hóa chất tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tây năm 2026-2027
- Tên gói thầu: Gói 2: Vật tư sử dụng cho một số chuyên khoa
- Giá gói thầu: 1.270.470.138 VND
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác tại đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I,II năm 2026
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Tùy chọn mua thêm: Tối đa 30% tương đương 381.141.041 VND

### **2. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **a) Yêu cầu chung**

- Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
- Hàng hóa mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa.
- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

## b) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào trong đương hoặc tốt hơn)	Quy cách đóng gói
<b>Phần 2.1: Vật tư chuyên khoa Răng hàm mặt</b>			
1.	Bẫy răng các cỡ	Bẫy hàm trái, hàm phải, bẫy thẳng được làm tối thiểu từ thép không gỉ, hấp sấy tiệt trùng.	1 Cái/túi
2.	Máy mài răng cầm tay	Máy mài răng cầm tay dùng trong nha khoa Động cơ điện. Tốc độ vòng quay có thể điều chỉnh vô cấp từ $\leq 100 - \geq 3500$ vòng /phút. Vỏ cách nhiệt 2 lớp bền vững. Tự động tăng tốc độ làm mát khi chịu tải lớn Bộ tiêu chuẩn bao gồm tối thiểu: Tay mài, đế tay mài và bàn điều khiển chân kiểm soát tốc độ	1 Bộ/Hộp
3.	Bơm tiêm áp lực	Ống tiêm nha khoa làm tối thiểu từ thép không gỉ. Dung tích 1,8ml	1 Cái/túi
4.	Chất tạo vi chất hàn răng	Keo dán quang trùng hợp dùng trong phục hình composite và compomer trực tiếp và phục hình gián tiếp, hạt độn nano tạo thành lớp đồng nhất để cải thiện độ bám dính vào cấu trúc răng.	1 Lọ/hộp
5.	Vật liệu che chữa tủy răng Canxi hydroxid	Vật liệu che tủy, bột Calcicum Hydroxide sát trùng dùng trong chữa ống tủy.	1 Lọ/hộp
6.	Chất hàn tạm	Vật liệu trám tạm tiện dụng, nhanh chóng và bền vững trong môi trường miệng, thích ứng hoàn hảo và dễ dàng tháo gỡ.	1 Lọ/hộp
7.	Chỉ co nướu	Vật liệu tối thiểu: sợi cotton, nhiều kích thước: #1, #0, #00, #000. Sử dụng để tách nướu răng giả, kẽ răng giả.	1 Lọ/hộp
8.	Chổi đánh bóng	Chổi đánh bóng nha khoa, dùng để làm sạch và đánh bóng nói chung, đặc biệt là những nơi khó tiếp cận như rãnh.	Hộp 144 cái
9.	Vật liệu trám răng hỗn hợp	Tối thiểu vật liệu trám răng dạng đặc, màu A2	1 Tuýp/túi

10.	Chất hàn ống tủy	Chất hàn ống tủy. Thành phần tối thiểu: Prednisolone acetate, diiodothymol, kẽm oxit, bari sunfat, tá dược.	1 lọ/ hộp
11.	Đầu lấy cao răng	Bộ đầu mũi chuyên dùng trong lấy cao răng dùng cho máy lấy cao răng.	50 cái/ hộp
12.	Dầu tra tay khoan	Dầu tra tay khoan chứa hoạt chất làm sạch và dầu bôi trơn. Sử dụng trước khi hấp sấy.	550 ml/ Chai
13.	Vật liệu pha chất hàn ống tủy	Dung dịch giảm đau, được dùng như thuốc bang ống tủy, trộn paste trám bít tủy	1 Lọ/hộp
14.	Xi măng hàn răng	Dạng gel khoảng 37% axit phosphoric. Độ tương phản rõ rệt với răng, kim bơm thép có góc xiên giúp bôi chính xác, kim bơm nhựa cho phép bôi trên diện rộng	Hộp 1 tuýp
15.	Vật liệu hàn răng số 9	Gồm 15g powder, 8g liquid, là vật liệu dùng để trám răng, điều trị sâu răng, hàn trước xoang I, II	15g powder, 8g liquid/ Hộp
16.	Vật liệu hàn răng số 2	Xi măng trám răng. Hộp 10g bột (powder) và 7g nước (liquid)	10g bột (powder) và 7g nước (liquid)/ hộp
17.	Vật liệu hàn răng số 7	Gồm 15g powder, 10g liquid, 6g Dentin Conditioner, là vật liệu dùng để trám răng trẻ em, điều trị sâu răng	15g powder, 10g liquid, 6g Dentin Conditioner/ Hộp
18.	Hàn ống tủy	Keo hàn răng gắn phục hình cầu não, trám tạm, trám lót.	Hộp 8g bột, 10g nước.
19.	Kim tê hai đầu	Kim nha khoa được sử dụng như ống bơm tiêm để gây tê nha khoa. Được tiệt trùng và không chứa chất pyrogenic	Hộp 100 cái
20.	Dụng cụ đưa chất hàn trám vào ống tủy	Làm tối thiểu từ thép không gỉ, tính mềm dẻo, chống gãy cao. Dùng để trám bít ống tủy với vật liệu trám bít hoặc trực tiếp với ống tủy.	Hộp 4 cái
21.	Mũi khoan các loại	-Tối thiểu Phủ 3 lớp kim cương - Chống rung hiệu quả giúp gia tăng tuổi thọ tay khoan - Đồng trục tuyệt đối	5 cái/ vi

		- Không sinh nhiệt - Tốc độ tối đa cho phép $\geq 450.000$ vòng/phút	
22.	Mũi mở xương răng	Mũi khoan mở xương răng, tối thiểu làm từ thép không gỉ.	5 cái/ vi
23.	Nong, dũa ống tủy	Dụng cụ nội nha được thiết kế để mở rộng và làm thẳng phần vành ống tủy.	Vi 6 cái
24.	Ống hút nước bọt	Ống hút nước bọt sử dụng 1 lần, làm tối thiểu từ nhựa PVC, mềm mại, dễ uốn dẻo, giữ ổn định hình dạng.	100 ống/ túi
25.	Sò đánh bóng	Sò đánh bóng nha khoa chứa 1.23% flourid, không chứa gluten.	Túi 100 cái
26.	Tăm bông nha khoa	Tăm bông dùng trong nha khoa	Hộp 100 cái
27.	Trâm gai	Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy.	1 Vi/ 6 cái
28.	Vật liệu răng bít ống tủy	Vật liệu tối thiểu sinh học thay thế ngà răng, đa công dụng: sử dụng được trong điều trị phục hồi và nội nha.	Hộp 1 tuýp
29.	Bôi trơn ống tủy	Loại bỏ các chất vô cơ bằng 19% EDTA-Ca+ Loại bỏ mùn ngà, giúp làm sạch thành ống tủy	1 Tuýp/ hộp
30.	Côn hàn ống tủy	Côn gutta-percha. Độ côn 2 - 6, các size: 10-80	Hộp (ống) 120 cái
31.	Chất hàn ống tủy canxipex II	Chất hàn ống tủy tối thiểu được làm từ Canxi hydroxit	Ống 2.2g
32.	Giấy cắn	Có màu sắc. Mềm mịn, không dính, cho dấu răng rõ ràng.	Hộp 10 tập. Tập 100 tờ
33.	Chất hàn ống tủy MTA	Thuốc đặt nội tủy răng. Dạng gel, tạo hàng rào bảo vệ không ngấm nước, Hình thành lớp cầu ngà và kích thích sự lành thương sau 4 tuần	Hộp 2.2g
34.	Chất hàn ống tủy biodentin	Vật liệu tối thiểu nhóm tricalcium silicate tổng hợp có tính năng sinh học để thay thế ngà đầy đủ, cả vùng thân và chân răng	Hộp x 5 viên nhộng bột + 5 pipette dung

			dịch pha + 5 que trộn
<b>Phần 2.2: Vật tư chuyên khoa xét nghiệm</b>			
35.	Đầu côn có lọc 50 ul	Đầu côn lọc 50ul, chất liệu tối thiểu nhựa PP nguyên chất, không Dnase, Rnase, chất gây sốt. Tiệt trùng bằng khí EO gas hoặc tương đương	Hộp 100 cái
36.	Đầu côn có lọc 10ul	Đầu côn lọc 10ul, chất liệu tối thiểu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase. Tiệt trùng bằng khí EO gas hoặc tương đương	Hộp 96 cái
37.	Ống nghiệm Heparin các cỡ	Ống được làm tối thiểu bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PP Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm $\geq 6000$ vòng/phút trong vòng 10 phút, nhãn màu đen (hoặc xanh lá), có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định.	100 ống/ khay
38.	Ống nghiệm nhựa có nắp nước tiêu không chất chống đông 10 ml	Ống nghiệm làm tối thiểu từ nhựa PP nguyên sinh, kích thước 16 x 100mm. Tối thiểu nắp nhựa PP. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	1 Ống/hộp
39.	Ống nghiệm thủy tinh cỡ nhỏ	Ống nghiệm làm từ chất liệu tối thiểu thủy tinh kích thước 12 x 80 x 0.6 mm.	500 ống/ túi
40.	Tấm nâng, màng nâng, lưới dùng trong điều trị và phẫu thuật các loại, các cỡ	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene khoảng 6x1cm. Dùng cho điều trị thoát vị bằng phương pháp mổ mở hoặc mổ nội soi. Chất liệu tối thiểu Polypropylene, co giãn đa chiều. Trọng lượng tối thiểu 48g/m <sup>2</sup> , độ xốp 78%, độ dày 0,58mm.	1 Tấm/túi
41.	Đầu côn có màng lọc 1000 $\mu$ l	Đầu côn lọc 1000 $\mu$ l, chất liệu tối thiểu nhựa PP, không kim loại, không Dnase,Rnase. Tiệt trùng bằng khí EO gas hoặc tương đương	Hộp 100 cái
42.	Đầu côn có màng lọc 100 $\mu$ l	Đầu côn lọc 100 $\mu$ l, chất liệu tối thiểu nhựa PP, không kim loại, không Dnase,Rnase.	Hộp 96 cái

		Tiệt trùng bằng khí EO gas hoặc tương đương	
43.	Đầu côn có màng lọc 20 $\mu$ l	Đầu côn lọc 20 $\mu$ l, chất liệu tối thiểu nhựa PP, không kim loại, không Dnase,Rnase. Tiệt trùng bằng khí EO gas hoặc tương đương	Hộp 96 cái
44.	Ống nghiệm EDTA có nắp cao su kích thước 12x75 mm	+ Chất liệu tối thiểu nhựa nguyên sinh PP 12x75mm, nắp tối thiểu cao su bọc nhựa LDPE + Chứng nhận quay ly tâm $\geq 6.000$ vòng/phút trong 10 phút	Hộp 100 ống
45.	Pipette tips 5-250ul	Đầu côn 5 - 250 $\mu$ L Vật liệu tối thiểu nhựa Polypropylene. Phù hợp với máy vitek2	Hộp 96 cái
46.	Pipette tips 100-1000ul	Đầu côn 100 - 1000 $\mu$ L Vật liệu tối thiểu nhựa Polypropylene. Phù hợp với máy vitek2	Hộp 96 cái
47.	Unsensitized tubes	Ống nghiệm tối thiểu bằng nhựa trong (polystyrene) 12 mm x 75 mm dùng một lần. Phù hợp với máy vitek2	Hộp 2000 ống
48.	Ống chống đông Natricitrat nắp cao su chân không	Chất liệu tối thiểu ống nhựa PET trong suốt mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Natri citrate 3.2%, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm $\geq 6000$ vòng/phút trong vòng 10 phút, nhãn màu xanh lam (tương đương xanh dương).	Hộp 100 ống
49.	Ống lưu giữ chủng vi khuẩn 1,8ml	- Ống môi trường bảo quản chủng vi sinh vật bằng phương pháp đông lạnh sâu. - Dạng bảo chế: Ống nhựa cryo (ống có nắp vặn), chứa 25 viên vi cầu (hạt có thể kết dính các vi sinh vật ) thấm dung dịch bảo quản - Dung dịch bảo quản lạnh ưu trương. - Dung tích ống: 2ml (chứa 0.9ml dung dịch bảo quản ưu trương) - Tối thiểu đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp 64 ống
<b>Phần 2.3: Vật tư chuyên khoa Mắt</b>			
50.	Bao chụp silicone cho đầu phaco	Bao chụp silicone cho đầu phaco, đường kính khoảng 2,8 mm - Chất liệu tối thiểu làm từ silicon	Túi/ 1 cái

51.	Chất nhầy, dung dịch hỗ trợ dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo phaco các loại	Thành phần tối thiểu: Hydroxypropyl Methylcellulose Ophthalmic Solution 2% Độ nhớt 3000-5600 cPs Độ pH từ 6.0-7.8 Trọng lượng phân tử cao 86.000 daltons và 1261.4 g/mol Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Lọ 2 ml
52.	Chất nhuộm màu dùng trong phẫu thuật mắt	Thành phần tối thiểu: Trypan Blue Ophthalmic Solution 0.06% Độ pH từ 6,8-7,4 Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Lọ 1ml
53.	Dao phẫu thuật nhãn khoa 15 độ	+ Dao có nắp đậy an toàn. + Vật liệu chính tối thiểu : Tay cầm: Polycarbonate; Lưỡi dao: Thép không gỉ. Nắp: Polycarbonate. - Độ sắc nét tốt. Độ sắc bén cao - Vết rạch đâm ban đầu: Vát kếp 15°, thẳng 1.00 mm Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016. Chứng nhận FDA hoặc tương đương	6 Cái/ Hộp
54.	Dao phẫu thuật nhãn khoa các cỡ	+ Dao có nắp đậy an toàn. + Vật liệu chính tối thiểu: Tay cầm: Polycarbonate; Lưỡi dao: Thép không gỉ. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016. Chứng nhận FDA hoặc tương đương	6 Cái/ Hộp
55.	Dao lang mỏng crescent	Chất liệu lưỡi dao tối thiểu làm bằng thép cứng không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang . Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	6 Cái/ Hộp
56.	Đầu tít phaco tít từ 30 đến 45 độ	- Chất liệu tối thiểu Titan. - Thiết kế vát khoảng 30 độ. - Có thể dùng lại nhiều lần.	Túi/ 1 cái
57.	Miếng dán mi cỡ nhỏ	Dùng cho phẫu thuật nhãn khoa, Kích thước: 6cmx7cm Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 hoặc tương đương	100 miếng/ hộp

58.	Tay rửa hút, loại cong, lỗ hút	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu tối thiểu bằng thép ko gi và titan.</li> <li>- Đầu hút cong 45 độ, có sử dụng kèm một silicon sleeve để bọc tưới.</li> <li>- Sử dụng nhiều lần</li> </ul>	Túi/ 1 cái
59.	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu cự.</li> <li>- Chất liệu tối thiểu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) hoặc tương đương.</li> <li>- Không màu; lọc tia UV, phi cầu.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ (RI): <math>1,54 \leq N \leq 1,55</math></li> <li>- Đặc điểm còng: hai còng, còng chữ C</li> <li>- Chiều dài thủy tinh thể <math>\leq 13,0</math> mm; đường kính vùng quang học: <math>\geq 6</math> mm</li> <li>- Dải công suất: tối thiểu từ +6,0 D đến +30,0 D.</li> <li>- Chỉ số cầu sai (SA) của optic: <math>-0,16\mu\text{m} \pm 5\%</math></li> <li>- Kích thước vết mổ: <math>\leq 2,2</math>mm</li> <li>- Thủy tinh được lắp sẵn trong súng ( Injector + Cartridge ) dạng xoay.</li> <li>- Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.</li> </ul>	01 cái/ Hộp

### 3. Các yêu cầu khác

- Nộp bản cam kết và thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư các nội dung sau:
  - + Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
  - + Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;
  - + Hàng hóa cung cấp mới 100%, đảm bảo hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; ¼ hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm theo nhà sản xuất khi bàn giao hàng hóa;
  - + Cung cấp hàng mẫu trong trường hợp có yêu cầu của Chủ đầu tư;
  - + Thời gian giao hàng: Chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trữ của bên mua (bằng E-mail hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trùng thầu dùng đột xuất, khẩn cấp... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ;

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của đơn vị thụ hưởng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư;

+ Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT;

+ Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSMT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.